

QUẢN LÝ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN HIỆN NAY: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ KINH TẾ - VĂN HÓA - GIÁO DỤC

● VŨ QUỐC QUÝ

TÓM TẮT:

Qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, có thể thấy rằng, Việt Nam đã có những bước phát triển trên mọi mặt kinh tế - xã hội mà kinh tế - văn hóa - giáo dục là trọng tâm. Bài viết phân tích thực trạng các vấn đề xã hội hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động quản lý các vấn đề xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển hiện nay.

Từ khóa: vấn đề xã hội, kinh tế, văn hóa, giáo dục, đổi mới.

1. Tổng quan về quản lý các vấn đề xã hội

Quản lý xã hội là một khái niệm rộng lớn mang hàm nghĩa vô cùng to lớn không những đối với hoạt động quản lý nhà nước ở nước ta mà liên quan đến hầu hết các quốc gia trên thế giới. Một cách chung nhất, có thể hiểu rằng: Quản lý xã hội là việc các chủ thể quản lý xã hội sử dụng những công cụ, giải pháp về chính sách một cách thường xuyên và có tổ chức nhằm mục đích duy trì và phát triển xã hội.

Quản lý các vấn đề xã hội là hoạt động quản lý của Nhà nước, bao gồm nhiều lĩnh vực như: quản lý về kinh tế, quản lý giáo dục, văn hóa, an ninh chính trị,... Đây là vấn đề không những của riêng Nhà nước mà còn có sự tham gia của các tổ chức ngoài nhà nước trong việc tham gia quản lý các vấn đề xã hội, trong việc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, các chính sách và pháp luật của Nhà nước, qua đó bảo đảm cho mọi người dân

cũng như toàn bộ đời sống xã hội phát triển một cách bình thường, không để làm nảy sinh các vấn đề lớn về xã hội.

Thực tế đã cho thấy, bối cảnh thế giới và trong nước đặt ra yêu cầu đối với hoạt động quản lý phát triển xã hội trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, đòi hỏi phải tuân thủ những thông lệ và chuẩn mực quốc tế; tính tới mối quan hệ và những tác động của thế giới, nhất là các nước lớn và khu vực ASEAN. Nếu đặt quản lý phát triển xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tức là quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam phải tính đến việc tiếp cận, ứng dụng những thành tựu mới nhất của khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, sự tích hợp dữ liệu khổng lồ và kết nối chia sẻ thông tin. Đồng thời, nếu lấy bối cảnh đất nước là phát triển kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế làm nền tảng cốt lõi, rõ ràng thì Việt Nam cần

phải xây dựng mô hình tổ chức, phương thức quản lý phát triển xã hội và mục tiêu của quản lý phát triển xã hội tương thích. Về mặt đường lối định hướng, những vấn đề này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam nhận diện thông qua việc xác lập các mục tiêu của phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định: (1) Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển xã hội bền vững và quản lý phát triển xã hội đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; (2) Xây dựng, thực hiện các chính sách phù hợp với các giai tầng xã hội; (3) Có các giải pháp quản lý hiệu quả để giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, ngăn chặn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, những mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội. Như vậy khẳng định, quản lý các vấn đề xã hội tức là góp phần đảm bảo tính định hướng và sự thành công của mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Thực trạng các vấn đề xã hội của Việt Nam hiện nay

Từ thập niên 1980, phát triển bền vững và đảm bảo ổn định các vấn đề xã hội là mục tiêu hướng tới của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Sau hơn 35 năm đổi mới toàn diện đất nước, đặc biệt từ khi đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xu hướng phát triển bền vững và đảm bảo ổn định các vấn đề xã hội ở Việt Nam đã bắt đầu hình thành và đạt kết quả khả quan. Cụ thể như sau:

2.1. Về kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam đã khởi sắc, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Các vấn đề xã hội như tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chính sách tiền lương, chính sách xóa đói giảm nghèo được quan tâm giải quyết,... Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Việt Nam đang phải đối diện với nhiều thách thức. Hàng loạt vấn đề nảy sinh từ phát triển kinh tế bền vững. Điều đó đòi hỏi cần phải huy động tổng thể các nhân tố phục vụ mục tiêu phát triển nhằm phát huy tích cực, khắc phục những hạn chế trong quá trình phát triển kinh tế ở Việt Nam. Trong các nhân tố đó, việc phát huy vai trò của Nhà nước đối với phát triển là vai trò quyết định.

2.2. Về văn hóa

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực phát triển đất nước. Văn hóa có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người và bản sắc, cốt cách dân tộc. Ngày nay, văn hóa còn được xác định là một trong những yếu tố có vai trò quyết định sức mạnh và vị thế của mỗi quốc gia, dân tộc trên trường quốc tế. Vì thế, xây dựng văn hóa Việt Nam trước yêu cầu phát triển bền vững đất nước là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam hiện nay.

Nước ta đang trong quá trình hội nhập quốc tế, nên việc chịu ảnh hưởng của các nền văn hóa từ các quốc gia khác nhau. Từ đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, văn hóa tiếp tục phát triển trong điều kiện mới của đất nước, nhưng tình hình kinh tế - xã hội nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp và những sai lầm trong thực hiện chính sách kinh tế, cộng thêm với sự bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch đã ảnh hưởng đến lĩnh vực văn hóa, xã hội của đất nước. Những hiện tượng văn hóa thiếu lành mạnh, khuynh hướng lệch lạc xuất hiện, biểu hiện rõ nhất là ở sự xuất hiện băng đĩa, phim ảnh, sách báo với những nội dung đồi trụy, phản động được lén lút đưa vào nước ta làm ảnh hưởng đến đời sống văn hóa của nhân dân.

Thực hiện đường lối đổi mới, trong đó có lĩnh vực văn hóa, năm 1998, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Tiếp đó, đến năm 2014, Đảng tiếp tục ra Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Thực hiện các nghị quyết trên, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực. Đó là: “Nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và

phát huy. Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả, thiết thực. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc. Phát triển toàn diện con người Việt Nam từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc phê phán, đấu tranh, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống con người được chú trọng”. Vì vậy, để khắc phục những hạn chế và xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, cần quán triệt và thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể, trong đó vai trò của Đảng và Nhà nước luôn đóng vai trò chủ chốt.

2.3. Về giáo dục đào tạo

Giáo dục đào tạo đã từ lâu là một yếu tố rất quan trọng, thiết yếu trong việc phát triển của một đất nước. Việt Nam đã coi giáo dục là quốc sách hàng đầu để phát triển đất nước. Như vậy, sau 35 năm đổi mới, nền giáo dục của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy nhân tố con người nhằm thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo ở nước ta vẫn còn những hạn chế nhất định, cụ thể:

Thứ nhất, khó khăn về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, kinh phí đào tạo trong ngành Giáo dục.

Để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, cần giải quyết vấn đề đội ngũ giáo viên thừa, thiếu cục bộ; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở nhiều địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu của môn học.

Thứ hai, công tác xã hội hóa giáo dục.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, việc thực hiện xã hội hóa giáo dục vẫn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như: một số xã, phường, cấp ủy, chính quyền địa phương, đoàn thể và phụ huynh HS chưa chú trọng đến việc học tập của con em mình; chưa nhận thức đúng đắn về vị trí, tầm quan trọng của giáo dục. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên một bộ phận HS phải bỏ học để đi làm. Mặt khác, việc quản lý công tác xã hội hóa giáo dục còn thiếu biện pháp phù hợp, tính khả thi chưa cao.

Thứ ba, xu thế hội nhập.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực đầu tư cho giáo dục của Nhà nước còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra những thách thức trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo; khoảng cách giàu nghèo, sự phát triển không đều giữa các địa phương là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và giữa các vùng miền.

Thứ tư, nguy cơ “thương mại hóa” giáo dục.

Đây là hậu quả của việc áp dụng các nguyên tắc kinh tế thị trường một cách quá mức vào giáo dục, coi giáo dục thuần túy là một ngành kinh doanh mang lại lợi nhuận. Điều này sẽ làm suy giảm chức năng xã hội của giáo dục, giảm chất lượng giáo dục; đồng thời làm mất đi sự tự do, sáng tạo trong giáo dục. Điều này cũng có thể dẫn đến gia tăng bất bình đẳng trong giáo dục, mất dân chủ trong giáo dục.

Tóm lại, quản lý các vấn đề xã hội trong bối cảnh hiện nay ở nước ta là một vấn đề rộng lớn, nó không chỉ là quản lý kinh tế, quản lý giáo dục đào tạo, quản lý văn hóa và an ninh chính trị quốc gia, mà còn quản lý về dân số, bình đẳng giới,... từ các vấn đề vi mô đến vĩ mô. Để thực hiện tốt vấn đề này, ngoài việc thực hiện đúng các chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam, thì việc đề xuất các giải pháp quản lý các vấn đề xã hội vấn đề rất cần thiết.

3. Một số giải pháp nâng cao hoạt động quản lý các vấn đề xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển hiện nay

Quản lý các vấn đề xã hội là một phạm trù rộng lớn, đặc biệt là trong bối cảnh mới: các quốc gia phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong phạm vi viết của mình, tác giả đề xuất một số gợi ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các vấn đề xã hội ở nước ta, trong đó các giải pháp không đi sâu vào từng vấn đề xã hội cụ thể mà chỉ đề xuất các giải pháp mang tính vĩ mô đối với công tác quản lý các vấn đề xã hội ở nước ta trong bối cảnh mới.

Để thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước đối với các vấn đề xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, cần thiết phải:

Thứ nhất, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện chính sách xã hội ở nước ta.

Đây là một vấn đề có tính nguyên tắc của quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện chính sách xã hội. Trong xác định mục tiêu, yêu cầu, thiết lập hệ thống tổ chức, chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực, lựa chọn các phương thức, công cụ, Nhà nước phải quán triệt, vận dụng, phát triển trên nền tảng quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về chính sách xã hội, quản lý, phát triển xã hội; giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, năng lực tổ chức quản lý điều hành của Nhà nước, phát huy vai trò và năng lực làm chủ xã hội của Nhân dân trong quá trình quản lý xã hội; kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, chế độ xã hội chủ nghĩa, vì độc lập dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân.

Thứ hai, phối hợp đồng bộ chính sách xã hội với các chính sách kinh tế - xã hội có liên quan.

Thực hiện chính sách xã hội không thể tách rời với chính sách quản lý - những lát cắt khác nhau của chỉnh thể chính sách kinh tế - xã hội, vì vậy khi hoạch định và thực hiện chính sách cần vận dụng quan điểm hệ thống, đồng bộ để vừa góp phần đảm bảo thực hiện chính sách mới không bị chông chéo, mâu thuẫn; vừa huy động được các nguồn lực, có tính khả thi cao, bao trùm và tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho các đối tượng và các vùng, miền đặc thù.

Quá trình quản lý nhà nước về chính sách xã hội phải giữ vững, gắn kết chặt chẽ giữa chính sách tăng trưởng kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, làm cho người dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của sự nghiệp đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội phải tạo cơ hội bình đẳng để giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo cơ hội để mọi người được

học tập, có việc làm và được hưởng tiền lương, thu nhập hợp lý, thỏa đáng; bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn và chế độ nghỉ ngơi để đủ điều kiện tái sản xuất mở rộng sức lao động. Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do tích tụ ruộng đất, thu hồi đất để phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng, khuyến khích đầu tư xã hội tạo ra nhiều việc làm.

Thứ ba, phát huy các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng và người dân trong thực hiện chính sách xã hội.

Phát triển và thực hiện hệ thống chính sách xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Do vậy, trong điều kiện nguồn lực cho thực hiện chính sách còn hạn hẹp, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước còn thấp, phân tán, cùng với phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước, cần phát huy vai trò và trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, người lao động, doanh nghiệp và cộng đồng trong thực hiện chính sách xã hội. Nhà nước giữ vai trò hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, tạo ra cơ chế đảm bảo việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội được tổ chức chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương, nghiêm minh; chỉ đạo, điều hành quản lý được tập trung thống nhất; trách nhiệm của mỗi chủ thể, đối tượng thụ hưởng chính sách xã hội được đề cao, phân định rõ ràng.

Đồng thời, cần phải phát huy vai trò, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các lực lượng, huy động được các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước. Khắc phục tình trạng nhận thức chưa đúng và chưa đầy đủ của một bộ phận người dân khi cho rằng thực hiện chính sách xã hội là trách nhiệm riêng của Nhà nước, dẫn đến tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước.

Thứ tư, cần nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, kế thừa có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia tiến bộ trên thế giới để xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội.

Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

đang diễn ra mạnh mẽ đã và đang tác động sâu rộng đến quá trình quản lý xã hội của nước ta cũng như của các quốc gia khác. Khoa học, công nghệ, phương tiện, phương thức quản lý ngày càng tiên tiến, hiện đại, trình độ quản lý của chủ thể ngày càng tiến bộ, quá trình quản lý ngày càng được rút ngắn, chất lượng, hiệu quả quản lý xã hội ngày càng cao,... Đây là những yếu tố thuận lợi cho Việt Nam trong việc nâng cao khoa học và thực tiễn quản lý xã hội. Cùng với đó, các vấn đề xã hội, quản lý xã hội cũng ngày càng phức tạp và nhiều thách thức hơn.

Thứ năm, xây dựng, bồi dưỡng cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ quản lý có đủ phẩm chất, năng lực để hoạch định và triển khai có hiệu quả chính sách xã hội.

Chủ thể quản lý xã hội là những tổ chức, cá nhân xác định ở nhiều cấp, ngành, lĩnh vực, vùng miền, địa phương, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau. Công việc quản lý phức tạp, có quan hệ đan xen; mặt khác, việc hoạch định và thực hiện chính sách xã hội không thể áp đặt chủ quan, thiếu căn cứ khoa học.

Do đó, cần xây dựng các cơ quan, đơn vị và đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về chính sách xã hội có đủ phẩm chất, năng lực, bởi vì đây là lực lượng có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng và kết quả thực hiện chính sách xã hội. Đồng thời, các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng

viên, tổ chức, doanh nghiệp và người dân cần nâng cao năng lực bổ sung, hoàn thiện, xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội; kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến, thực hiện và kiểm tra chính sách, đảm bảo cho chính sách xã hội được triển khai có hiệu quả trong thực tế cuộc sống.

4. Kết luận

Quản lý các vấn đề xã hội là vấn đề quan trọng ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, đây là vấn đề rất cần thiết để đảm bảo sự phát triển ổn định và thịnh vượng cho các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nên trong quá trình quản lý nhà nước đối với các vấn đề xã hội tất nhiên phải có những nét khác biệt nhưng về tổng thể, để một quốc gia phát triển bền vững, lâu dài, đảm bảo các mục tiêu xã hội, trước tiên cần thực hiện tốt vai trò của nhà nước trong quản lý các vấn đề xã hội. Trong đó, bên cạnh sự chung tay góp sức của đại bộ phận người dân, cộng đồng doanh nghiệp thì vai trò quản lý của nhà nước là vô cùng quan trọng được thể hiện dưới nhiều cách thức khác nhau như xây dựng thể chế chính trị phù hợp, xây dựng các chính sách về kinh tế - xã hội phù hợp với từng giai đoạn lịch sử cụ thể, cũng như phù hợp với các thông lệ tốt của các quốc gia phát triển trên thế giới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2019). *Hội nhập kinh tế quốc tế.* Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.* Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2019). *Giáo trình Xã hội học đại cương.* Nxb Hồng Đức.
5. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2017). *Giáo trình Quản lý học.* Nxb Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
6. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (1998). *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.*

7. Phạm Hồng Thái (2018). *Giáo trình Lý luận quản lý nhà nước*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Quốc hội (2021). *Nghị quyết số 32/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022*.

Ngày nhận bài: 26/3/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/4/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/4/2022

Thông tin tác giả:

VŨ QUỐC QUÝ

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

Email: vquy@hcmunre.edu.vn

**THE MANAGEMENT OF SOCIAL ISSUES IN VIETNAM
IN THE CURRENT DEVELOPMENT CONTEXT:
FROM AN ECONOMIC - CULTURAL
- EDUCATIONAL PERSPECTIVES**

● **VU QUOC QUY**

Ho Chi Minh University of Natural Resources and Environment

ABSTRACT:

After 35 years of implementing the Doi Moi policy, it can be seen that Vietnam has made strides in all socio-economic aspects, especially economic, cultural, and educational sectors. This paper analyzes the current social problems of Vietnam and proposes some solutions to improve the management of social issues in Vietnam in the current development context.

Keywords: social issue, economy, culture, education, innovation.